

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày 26/10/2018

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội Thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Nguyên

2. Ông Vũ Văn Chiếm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thủy Quyên - Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2018/HNGĐ-ST ngày 14/9/2018 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N - SN 1989

Cư trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ - SN 1984

HKTT: Thôn E, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên

Hiện cư trú tại: Số 110 đường G, khu H, thành phố I, nước K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 10/8/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/11/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng ở Thôn E, xã B, huyện C. Đến tháng 7/2013, chị đi xuất khẩu lao động tại nước K và tháng 12/2013 anh Đ cũng sang nước K lao động tại một công ty cơ khí. Khi sang nước K vợ chồng chị không ở cùng và chỉ gặp

nhau vào cuối tuần. Cuộc sống vợ chồng được vui vẻ, hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ những bất đồng trong quan điểm sống và về kinh tế. Anh Đ nợ nần nhiều nhưng lại gửi tiền riêng về cho gia đình mà không nói cho chị biết dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, xúc phạm nhau, tình cảm vợ chồng nhạt dần. Vợ chồng chị chính thức sống ly thân từ tháng 3/2014. Từ thời điểm sống ly thân chị và anh Đ không còn liên hệ với nhau. Cuối tháng 8/2018, anh Đ đã gửi đơn ly hôn cho chị qua một người cháu làm việc bên Đài Loan. Sau khi nhận được đơn ly hôn của anh Đ chị đã Tòa án để làm các thủ tục xin ly hôn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh Đ không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ xác nhận quan hệ hôn nhân như chị N trình bày là đúng. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc sau đó thường xuyên mâu thuẫn và dần dần tình cảm không còn. Vợ chồng anh thống nhất chọn con đường đi xuất khẩu lao động tại nước K. Từ khi đi xuất khẩu lao động đến nay vợ chồng anh không hề liên lạc hay hỏi thăm nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn theo đề nghị của chị N. Do hoàn cảnh công việc không thể về nước được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Về con chung, về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Hoàng Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; anh Nguyễn Văn Đ đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện việc thông báo và tổng đạt văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị N. Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên xử cho chị N được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan, đầy đủ các chứng cứ, lời trình bày của nguyên đơn, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Hoàng Thị N cư trú tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện C, tỉnh

Hung Yên hiện đang cư trú tại nước K. Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên theo quy định tại Điều 28, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 23/09/2018, anh Nguyễn Văn Đ có văn bản trình bày không tham gia phiên tòa xét xử vụ án, ủy quyền cho anh Nguyễn Văn M thay mặt nhận văn bản tố tụng. Tòa án đã triệu tập họp lệ anh Nguyễn Văn Đ tham gia phiên tòa vào hồi 14 giờ ngày 26/10/2018, nhưng anh Đ vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 09/11/2012 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C thì quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống và kinh tế khó khăn. Năm 2013 vợ chồng đi xuất khẩu lao động tại nước K. Quá trình lao động tại nước ngoài vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do kinh tế không minh bạch. Chị N cho rằng kinh tế vợ chồng khó khăn còn phải vay nợ nhiều nhưng anh Đ lại gửi tiền về gia đình mà không thông báo với chị. Vợ chồng liên tục mâu thuẫn và chính thức sống ly thân từ tháng 3/2014. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thời gian dài nhưng không được hai bên giải quyết, vợ chồng không còn tin tưởng và tôn trọng nhau, không tìm biện pháp để hàn gắn tình cảm. Chị N có nguyện vọng ly hôn nên giải quyết cho anh chị ly hôn để hai bên có điều kiện xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung và tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ

2. Về con chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai

thu số 0000139 ngày 14 tháng 09 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Cục THA dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã B, huyện C, Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thu Hà